

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2024

V/v: Ly hôn, TC nuôi con
giữa chị H và anh H1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn

Ông Vũ Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: ông Ngô Văn Thành - **Kiểm sát viên.**

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2023/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2023; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Vũ Duy H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị Phạm Thị H, anh Vũ Duy H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Duy H1 kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 27/9/2007. Vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hai bên sống ly thân từ

năm 2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị được ly hôn anh **H1**.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu **Vũ Quỳnh A**, sinh ngày 22/5/2008; **Vũ Duy Q**, sinh ngày 01/4/2010 và **Vũ Thùy T**, sinh ngày 09/5/2015. Chị xin nuôi cả 3 con đề nghị anh cấp dưỡng con 3.000.000 đ/ tháng. Tuy nhiên sau đó chị có văn bản nhận nuôi cháu **Quỳnh A** và cháu **Thùy T** nhường cho anh nuôi cháu **Q** vì cháu muốn ở với bố và chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị nữa.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh **Vũ Duy H1** vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh không về tham gia tố tụng.

Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết kể cả vấn đề tình cảm và con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không nghiêm túc chấp hành.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho ly hôn giữa chị **Phạm Thị H** và anh **Vũ Duy H1**. Con chung giao cho chị **H** nuôi **Vũ Quỳnh A**, sinh ngày 22/5/2008 và **Vũ Thùy T**, sinh ngày 09/5/2015; giao anh **H1** nuôi **Vũ Duy Q**, sinh ngày 01/4/2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh **H1** cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Phạm Thị H** và anh **Vũ Duy H1** kết hôn tự nguyện và đăng ký tại **UBND xã X** nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm

sống và sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Bản thân anh vắng mặt nên phải niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh cư trú song anh không về tham gia tố tụng không có lý do chính đáng; chứng tỏ anh chỉ gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án chứ không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về con chung: Trong đơn khởi kiện chị có nguyện vọng nuôi cả 03 con và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 3.000.000 đ. Tuy nhiên ngày 09/10/2023 chị có bản tự khai là xin nuôi cả 3 con không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con cho chị. Để đảm bảo quyền trực tiếp nuôi con của các đương sự, cháu Q cũng có nguyện vọng ở với bố, cháu Quỳnh A và Thùy T muốn ở với mẹ nên giao chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 22/5/2008 và Vũ Thùy T, sinh ngày 09/5/2015. Giao anh Vũ Duy H1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Vũ Duy Q, sinh ngày 01/4/2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị Phạm Thị H và anh Vũ Duy H1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Duy H1.
2. Về nuôi con chung: Giao chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 22/5/2008 và Vũ Thùy T, sinh ngày 09/5/2015. Giao anh Vũ Duy H1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Vũ Duy Q, sinh ngày 01/4/2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị Phạm Thị H và anh Vũ Duy H1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0003314 ngày 09/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Duy H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phạm Ngọc Quỳnh